

Bài 3

TỈ LỆ BẢN ĐỒ. TÍNH KHOẢNG CÁCH THỰC TẾ DỰA VÀO TỈ LỆ BẢN ĐỒ

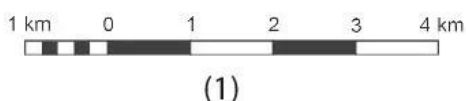
1. Lựa chọn đáp án đúng.
 - a) Tỉ lệ bản đồ có ý nghĩa để
 - A. mô tả bản đồ.

- B. thể hiện các đối tượng, hiện tượng địa lí lên bản đồ.
- C. quy định mức độ chi tiết, tỉ mỉ của nội dung bản đồ.
- D. tính khoảng cách thực tế trên bản đồ.

b) Bản đồ có tỉ lệ càng nhỏ thì

- A. càng thể hiện được nhiều đối tượng.
- B. kích thước bản đồ càng lớn.
- C. lãnh thổ thể hiện càng lớn.
- D. lãnh thổ thể hiện càng nhỏ.

2. Hãy chú thích tên dạng tỉ lệ cho hai hình sau:



1 : 1 000 000
(2)

3. Dựa vào bản đồ Hành chính Việt Nam (trang 110 SGK), em hãy cho biết chiều dài đoạn sông Mê Công từ Thủ đô Viêng Chăn (Lào) đến Thủ đô Phnôm Pênh (Cam-pu-chia).

4. Cho bản đồ Hành chính Việt Nam có kích thước lần lượt là:

Bản đồ A: 15,5 x 20 cm, bản đồ B: 28 x 35 cm, bản đồ C: 84 x 116 cm

Em hãy cho biết:

- Bản đồ có tỉ lệ lớn nhất
- Bản đồ thể hiện được ít chi tiết nhất

5. Điền số liệu vào chỗ trống trong bảng theo mẫu dưới đây cho phù hợp:

Bản đồ	Khoảng cách trên bản đồ (cm)	Khoảng cách thực tế	Tỉ lệ bản đồ
A	1	5 km	1 : 500 000
B	1	3 000 m	
C	1	60 km	
D	1		1 : 1 000 000
E	1		1 : 10 000

6. Thành phố A và thành phố B có khoảng cách thực tế là 500 km, xác định khoảng cách trên bản đồ của hai thành phố, ở các bản đồ có tỉ lệ sau:

- Tỉ lệ 1 : 1 000 000
- Tỉ lệ 1 : 500 000
- Tỉ lệ 1 : 6 000 000
- Tỉ lệ 1 : 10 000 000